

Số: 141/2020/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 96/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1983

ĐKNKTT: tổ 13, phường T, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

Tạm trú: xóm C 3 (nay là xóm C 2), xã Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1980

ĐKNKTT: tổ 13, phường T, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

Tạm trú: xóm C 3 (nay là xóm C 2), xã Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Thu N và anh Nguyễn Trung K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu N và anh Nguyễn Trung K xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị N, anh K xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Hải N, sinh ngày 21/11/2003; Nguyễn Hải L, sinh ngày 31/10/2008.

Chị N, anh K nhất trí thỏa thuận: Giao con chung Nguyễn Hải N, sinh ngày 21/11/2003 cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Hải L, sinh ngày 31/10/2008 cho chị Đỗ Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N, anh K đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho cả hai bên cho đến khi có yêu cầu.

Chị N, anh K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có.

2.4. Án phí: Chị Đỗ Thị Thu N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004716 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Hoàn trả chị Đỗ Thị Thu N 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Đ;
- (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Mạc Thị Hồng